

Bản án số: 78/2024/HS-ST

Ngày 23 - 4 - 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đặng Thị Huê
2. Bà Nguyễn Thị Kim Hồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Sơn Tùng - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phan Xuân Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 48/2024/TLST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 95/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T; sinh năm 1983; tại Thành phố H; cư trú: A Ấp F, xã P, huyện N, Thành phố H; nghề nghiệp: Ủy viên thường vụ Liên đoàn lao động; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T1 và bà Hoàng Thị T2; vợ, con: Có vợ nhưng đã ly hôn; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/9/2023 đến nay. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 17 giờ, ngày 04/9/2023, Công an P, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành kiểm tra hành chính nhà số D D, Phường A, Quận H. Tại thời điểm kiểm tra, Công an phát hiện Nguyễn Văn T3 đang đeo 01 túi da màu nâu có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy nên mời T3 về trụ sở để làm việc. Qua kiểm tra trong túi da màu nâu của T3, Công an phát hiện bên trong có: 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng gắn sim số 0938981658, 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 59A3-202.37, 01 gói nylon đựng 04 viên hình nhộng màu đỏ chứa bột màu vàng; 01 ví màu đen có dây khóa kéo đựng tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng được gấp lại bên trong chứa bột màu trắng; 01 gói nylon chứa thảo dược khô cắt nhuyễn; 01 hộp

kim loại đựng 02 gói nylon chứa tinh thể không màu; 01 gói nylon chứa tinh thể màu nâu. Ngoài ra, Công an còn tạm giữ của T3 01 xe mô tô biển số 59A3-202.37. Sau đó, Công an tiến hành thu giữ vật chứng, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T3. Toàn bộ hồ sơ vụ việc được chuyển đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Q để điều tra làm rõ.

Tại bản kết luận giám định số 9682/KLGD-MT ngày 15/9/2023, Phòng K Công an Thành phố H kết luận: 03 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Văn T3 và hình dấu Công an P, Quận H, bên trong có:

- Gói 1:

+ 04 viên hình nhộng màu đỏ chứa bột màu vàng có tổng khối lượng 1,8420g (một phẩy tám bốn hai không gam), không tìm thấy ma túy.

+ Tinh thể không màu trong 02 gói nylon đều là ma túy ở thể rắn có tổng khối lượng 0,3094 gam (không phẩy ba không chín bốn gam), loại Methamphetamine.

+ Tinh thể màu nâu trong 01 gói nylon là ma túy ở thể rắn có khối lượng 0,3398 gam (không phẩy ba ba chín tám gam), loại Methamphetamine.

- Gói 2: Bột màu trắng trong 01 gói nylon đều là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,0111 gam (không phẩy không một một một gam), loại Ketamine.

- Gói 3: Thảo mộc khô cắt nhuyễn trong 01 gói nylon có khối lượng 1,3016 gam (một phẩy ba không một sáu gam), không tìm thấy ma túy.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Q, Thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Văn T3 khai nhận: Vào khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 04/9/2023, bạn của T3 tên C (tên thường gọi là M, không rõ lai lịch, địa chỉ) liên lạc nhắn tin nhờ T3 qua nhà số D D, Phường A, Quận H để dọn nhà giúp C thì T3 đồng ý. Sau đó, T3 điều khiển xe mô tô biển số 59A3-202.37 từ Quận D qua nhà C thì gặp một người bạn tên D (quen biết ngoài xã hội, không rõ lai lịch) cũng có mặt tại đây. Sau đó, T3 dọn dẹp nhà cửa. Trong lúc dọn dẹp khu vực tầng trệt, T3 thấy có 01 gói nylon chứa thảo mộc khô cắt nhuyễn (T3 nghĩ đây là Cỏ Mỹ) và một ít bột màu trắng trên mặt bàn tủ (T3 nghĩ là keo dán đa năng) nên Nguyễn Văn T3 dùng tay quét một ít bột màu trắng cất vào tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng và gấp tờ tiền lại. T3 để 01 gói nylon chứa thảo mộc khô cắt nhuyễn và tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng chứa chất bột màu trắng vào trong 01 ví màu đen của T3 và bỏ cái ví trong túi da màu nâu T3 đang đeo trên người. T3 tiếp tục dọn khu vực trên gác thì thấy có 02 gói nylon chứa tinh thể không màu (T3 nghĩ đây là ma túy tổng hợp hàng đá mà C cho T3 để sử dụng từ tháng 4/2023 nhưng T3 bỏ lại nhà của C) và 01 gói nylon chứa tinh thể màu nâu (T3 nghĩ đây là keo dán đa năng) nên T3 để 02 gói nylon chứa tinh thể không màu và 01 gói nylon chứa tinh thể màu nâu vào trong 01 hộp kim loại (hộp kim loại T3 cũng nhặt được trong lúc dọn dẹp nhà) vào trong ví màu đen và cất vào trong túi da màu nâu T3 đang đeo trên người.

Dọn nhà xong, T3 có nói chuyện với D được một lúc thì T3 và D xảy ra mâu thuẫn, D ra khỏi nhà khóa trái cửa nhốt T3 trong nhà. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, lực lượng Công an đến kiểm tra hành chính nhà số D D, Phường A, Quận H và mời T3 về trụ sở Công an để làm việc như nêu trên. Tiến hành xét nghiệm xác định T3 dương tính với chất ma túy.

Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ thu thập được, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Q đã ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và bắt tạm giam đối với T3 để điều tra về tội

“Tàng trữ trái phép chất ma túy. Quá trình điều tra, đã xác định được Nguyễn Văn T3 là đảng viên Đ; Công chức, cán bộ chuyên trách công đoàn, Ủy viên Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động Q1, Thành phố Hồ Chí Minh đã có hành vi vi phạm pháp luật hình sự, bị khởi tố điều tra. Ngày 18/12/2023, Ủy ban kiểm tra Quận ủy Q2 ra quyết định số 90-QĐ/UBKT về việc thi hành kỷ luật đồng chí Nguyễn Văn T3, đảng viên, Ủy viên Ban Chấp hành Liên đoàn lao động Quận D bằng hình thức khai trừ. Ngày 24/01/2024, Ủy ban kiểm tra Liên đoàn lao động Thành phố H ra quyết định số 12/QĐ-UBKT thi hành kỷ luật với hình thức Khai trừ ra khỏi tổ chức Công đoàn đối với ông Nguyễn Văn T3, Cán bộ chuyên trách Liên đoàn Lao động Q1, Ủy viên Ban Chấp hành Liên đoàn lao động Q1.

Việc tạm giữ, xử lý vật chứng:

- 01 túi da màu nâu và 01 ví da màu đen T3 dùng cất giữ số đồ vật trên;
- 01 gói nylon đựng 04 viên hình nhộng màu đỏ chứa bột màu vàng, đây là thuốc cảm của T3;
- 01 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng được gấp lại chứa bột màu trắng là keo dán đa năng T3 thu được khi dọn nhà cho C;
- 01 gói nylon chứa thảo mộc khô cắt nhuyễn, T3 thu được khi dọn nhà cho C, T3 nghĩ đây là cỏ Mỹ;
- 01 hộp kim loại đựng:
 - + 02 gói nylon chứa tinh thể không màu là ma túy tổng hợp hàng đá của C cho T3 để sử dụng;
 - + 01 gói nylon chứa tinh thể màu nâu là ma túy tổng hợp hàng đá của C cho T3 dùng để sử dụng;
- 01 điện thoại di động hiệu Iphone gắn sim số 0938981658 của T3 dùng để liên lạc cá nhân;
- Xe mô tô biển số 59A3-202.37 do ông Nguyễn Thành L (sinh năm 1976, là anh rể của T3) đứng tên đăng ký và cho T3 mượn xe làm phương tiện đi lại. Khi cho T3 mượn xe, ông L không biết và không liên quan đến hành vi tàng trữ ma túy của bị cáo nên ngày 07/11/2023, Cơ quan điều tra đã lập biên bản trả lại xe cho ông L.

Tại bản Cáo trạng số 63/CT-VKS-Q8 ngày 21/02/2024, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Nguyễn Văn T3 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn T3 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 03 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng, đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận; bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định: Vào lúc 17 giờ, ngày 04/9/2023, tại nhà số D D, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Nguyễn Văn T3 có hành vi cất giữ trái phép 0,6492 gam (không phải sáu bốn chín hai gam) ma túy loại Methamphetamine và 0,0111 gam (không phải không một một một gam) ma túy loại Ketamine, mục đích để sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang.

[3] Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” như sau:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

*...
i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này.*

*...
5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”*

[4] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy và an toàn xã hội. Như vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T3 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xét tính nghiêm trọng của tội phạm mà bị cáo đã thực hiện, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định bằng hình phạt tù có thời hạn nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa phạm tội mới; đồng thời phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm trong xã hội.

[6] Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 truy tố bị cáo Nguyễn Văn T3 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là có cơ sở, đúng người, đúng tội. Tuy nhiên, quá trình điều

tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[7] Xét thấy, hành vi của bị cáo không nhằm mục đích thu lợi nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về vật chứng vụ án:

- 03 gói niêm phong chứa ma túy, xét đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy.

- 01 túi da màu nâu và 01 bóp da màu đen T3 dùng cất giữ các đồ vật trong đó có ma túy; xét không có giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy.

- 01 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng, gấp lại chứa bột màu trắng là keo dán đa năng T3 thu được khi dọn nhà cho C, do tờ tiền mệnh giá nhỏ và bị cáo không có yêu cầu nhận lại nên tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

- 01 điện thoại di động Iphone màu vàng, gắn sim số 0938981658 của Nguyễn Văn T3 không dùng vào việc phạm tội, là tài sản của bị cáo nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo.

- Xe mô tô biển số 59A3-202.37 tạm giữ của bị cáo, qua xác minh do ông Nguyễn Thành L (là anh rể của T3) đứng tên đăng ký. Xét lời khai và sự thừa nhận của ông L thể hiện, vào ngày 04/9/2023, ông L cho bị cáo T3 mượn xe làm phương tiện đi lại và ông L không biết cũng như không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe trên cho ông L là phù hợp quy định pháp luật.

[9] Đối với người đàn ông tên “C”, qua xác minh có họ tên đầy đủ là Phạm Ngọc C (sinh năm 1994, nơi đăng ký thường trú: Khu vực 2, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Long An). Tuy nhiên, hiện C không có mặt tại địa phương, ở đâu không rõ. Ngày 29/12/2023, Cơ quan điều tra ra Quyết định truy tìm đối với Phạm Ngọc C, khi nào truy tìm được sẽ tiến hành làm việc điều tra xử lý theo quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[10] Qua xác minh, căn nhà số D D, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh do ông Trần Thanh D1 (sinh năm 1974) là chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp. Ông D1 cho Phạm Ngọc C thuê nhà để ở, việc C sinh hoạt và làm gì tại căn nhà trên ông D1 không biết nên Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp quy định pháp luật.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ quy định tại Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T3 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/9/2023.

- Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 gói niêm phong số 1971/23 (gói 1) bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Văn T3 và hình dấu Công an P, Quận H, các chữ ký ghi tên cán bộ điều tra Nguyễn Huy L1 và giám định viên Võ La Bảo Y.

- 01 gói niêm phong số 1971/23 (gói 2) bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Văn T3 và hình dấu Công an P, Quận H, các chữ ký ghi tên cán bộ điều tra Nguyễn Huy L1 và giám định viên Võ La Bảo Y.

- 01 gói niêm phong số 1971/23 (gói 3) bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Văn T3 và hình dấu Công an P, Quận H, các chữ ký ghi tên cán bộ điều tra Nguyễn Huy L1 và giám định viên Võ La Bảo Y.

- 01 túi da màu nâu và 01 bóp màu đen.

Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước: Tờ tiền mệnh giá 5.000 (năm ngàn) đồng.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T3: 01 điện thoại di động Iphone “màu vàng”, gắn sim số 0938981658 (*không rõ số IMEI*).

(Theo Biên bản giao - nhận tang tài vật ngày 29/02/2024).

- Căn cứ vào các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T3 nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND Quận 8;
- VKSND TP.HCM;
- CQĐT CA Quận 8;
- CQ THA HS CA Quận 8;
- Nhà tạm giữ CA Quận 8;
- Chi cục THA DS Quận 8;
- Người tham gia tố tụng khác;
- TAND TP.HCM;
- Trại tạm giam Chí Hòa;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- PC53;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phúc